

Số: 67/TTr-UBND

DuỖn Hải, ngày 07 tháng 7 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2019

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khoá IX - Kỳ họp lần thứ 17.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Công tác lập, phân bổ ngân sách năm 2019 đã được Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 13/12/2018, tuy nhiên trong năm ngân sách có phát sinh thêm một số nội dung khác như: Tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện một số chế độ, chính sách mới, chương trình mục tiêu, thu chi chuyển nguồn, kết dư ngân sách, thu viện trợ, nộp ngân sách cấp trên... Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện - Kỳ họp lần thứ 17 xem xét phê chuẩn điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2019, cụ thể như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

1. Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2019:

- | | |
|---|----------------------|
| - Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: | 352.797.000.000 đồng |
| - Ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: | 351.397.000.000 đồng |

2. Dự toán điều chỉnh bổ sung:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 252.209.624.520 đồng
- Ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: 236.912.848.050 đồng

3. Dự toán sau khi điều chỉnh:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 605.006.624.520 đồng
- Ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: 588.309.848.050 đồng

(Có phụ lục đính kèm)

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

1. Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2019:

Chi ngân sách địa phương: 407.625.956.000 đồng

2. Dự toán điều chỉnh bổ sung:

Chi ngân sách địa phương: 100.428.238.197 đồng

3. Dự toán sau khi điều chỉnh:

Chi ngân sách địa phương: 508.054.194.197 đồng

(Có phụ lục đính kèm)

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

1. Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2019:

Chi ngân sách địa phương: 407.625.956.000 đồng

2. Dự toán điều chỉnh bổ sung:

Chi ngân sách địa phương: 100.428.238.197 đồng

3. Dự toán sau khi điều chỉnh:

Chi ngân sách địa phương: 508.054.194.197 đồng

(Có phụ lục đính kèm)

Trên đây là nội dung điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa IX - Kỳ họp lần thứ 17 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- TT HU-HĐND huyện;
- CT và các PCT. UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng TC-KH;
- NC;
- Lưu: VT.



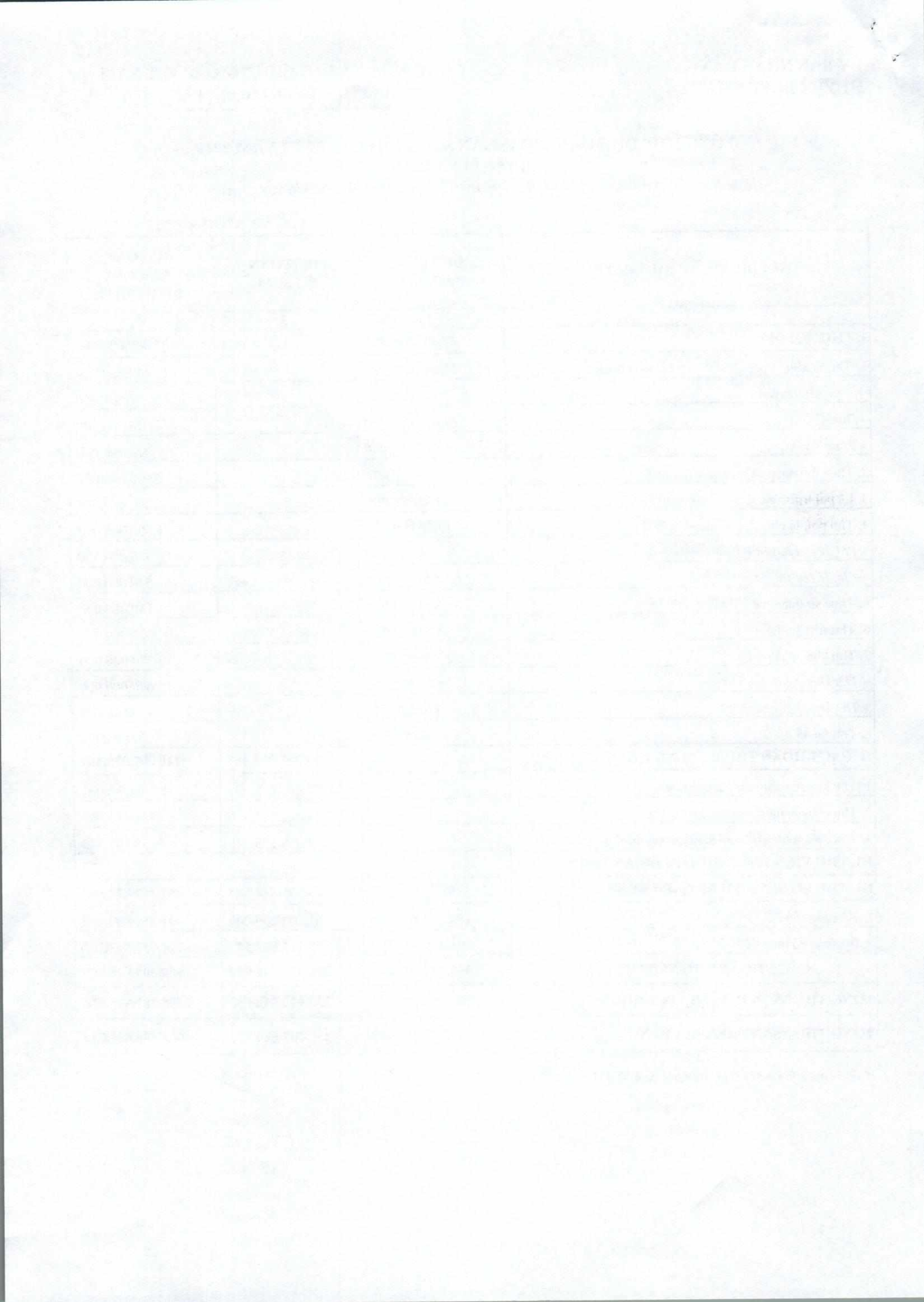
Phạm Thành Lập

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH (ĐIỀU CHỈNH) NĂM 2019
HUYỆN DUYÊN HẢI
(Kèm theo Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 07/7/2020 của UBND huyện Duyên Hải)

DVT: đồng

NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU	DỰ TOÁN ĐẦU NĂM	DỰ TOÁN BỔ SUNG	DỰ TOÁN SAU KHI ĐIỀU CHỈNH
1	2	3	4
I. THU NỘI ĐỊA	27.400.000.000	-	27.400.000.000
1. Thu từ khu vực CTN, DV ngoài quốc doanh	11.490.000.000	-	11.490.000.000
- Thuế tài nguyên	17.000.000		17.000.000
- Thuế GTGT	11.028.000.000		11.028.000.000
- Thuế TNDN	445.000.000		445.000.000
2. Thuế thu nhập cá nhân	5.000.000.000		5.000.000.000
3. Lệ phí trước bạ	6.800.000.000		6.800.000.000
4. Thu phí, lệ phí	1.000.000.000	-	1.000.000.000
- Phí, lệ phí huyện	370.000.000		370.000.000
- Phí, lệ phí xã	630.000.000		630.000.000
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	130.000.000		130.000.000
6. Thu tiền sử dụng đất	600.000.000		600.000.000
7. Thu khác ngân sách	2.370.000.000	-	2.370.000.000
- Thu khác ngân sách huyện	600.000.000		600.000.000
- Thu khác ngân sách xã	370.000.000		370.000.000
8. Thu tại xã	10.000.000		10.000.000
II. CÁC KHOẢN THU BỔ SUNG KHÁC	-	110.007.025.467	110.007.025.467
1. Thu kết dư ngân sách năm trước		78.646.718.081	78.646.718.081
2. Thu chuyển nguồn		27.322.111.846	27.322.111.846
3. Thu điều tiết ngân sách địa phương hưởng		4.038.195.540	4.038.195.540
III. THU VIỆN TRỢ (GHI THU DỰ ÁN AMD)			-
III. THU BỔ SUNG TỪ NS CẤP TRÊN	325.397.000.000	126.905.822.583	452.302.822.583
1. Bổ sung cân đối	280.058.000.000	51.193.000.000	331.251.000.000
2. Bổ sung có mục tiêu	45.339.000.000	75.712.822.583	121.051.822.583
CÁC KHOẢN THU NSĐP HƯỞNG	351.397.000.000	236.912.848.050	588.309.848.050
TỔNG THU NSNN ĐỊA PHƯƠNG HƯỞNG	351.397.000.000	236.912.848.050	588.309.848.050
TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	352.797.000.000	252.209.624.520	605.006.624.520

* Ghi chú: thu phạt ATGT điều tiết về NSTW 1.400.000.000 đồng



TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH (ĐIỀU CHỈNH) NĂM 2019

HUYỆN DUYÊN HẢI

(Kèm theo Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 07/7/2020 của UBND huyện Duyên Hải)

DVT: đồng

NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU	DỰ TOÁN ĐẦU NĂM	DỰ TOÁN BỔ SUNG	DỰ TOÁN SAU KHI ĐIỀU CHỈNH
1	2	3	4
1. Chi đầu tư phát triển	25.495.000.000	17.002.526.900	42.497.526.900
- Chuyển nguồn 2018 sang 2019		753.716.000	
-XDCB tập trung (nguồn KDNS)		1.103.810.900	
-Chi đầu tư từ nguồn bổ sung mục tiêu		15.145.000.000	
2. Chi sự nghiệp kinh tế	15.028.000.000	11.556.738.735	26.584.738.735
- Chi cải cách tiền lương		50.611.490	
- Chi bổ sung hoạt động sự nghiệp		11.506.127.245	
3. Chi sự nghiệp giáo dục	148.645.956.000	6.174.448.962	154.820.404.962
- Chuyển nguồn 2018 sang 2019		1.838.055.962	
- Chi cải cách tiền lương		2.139.911.900	
- Chi bổ sung hoạt động sự nghiệp		2.196.481.100	
4. Chi đào tạo	1.100.000.000	351.000.000	1.451.000.000
5. Chi sự nghiệp Y tế	263.000.000	81.734.000	344.734.000
- Chi bổ sung hoạt động sự nghiệp		81.734.000	
6. Chi sự nghiệp Văn hóa & Thông tin	926.587.810	375.545.679	1.302.133.489
- Chuyển nguồn 2018 sang 2019		13.573.944	
- Chi bổ sung hoạt động sự nghiệp		340.687.485	
- Chi cải cách tiền lương		21.284.250	
7. Chi Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao	1.920.412.190	504.053.604	2.424.465.794
- Chuyển nguồn 2018 sang 2019		7.648.863	
- Chi bổ sung hoạt động sự nghiệp		176.941.378	
- Chi cải cách tiền lương		319.463.363	
8. Đảm bảo xã hội	18.309.000.000	277.529.000	18.586.529.000
- Chi cải cách tiền lương		42.325.750	
- Chi bổ sung hoạt động sự nghiệp		235.203.250	
9. Quản lý hành chính	18.752.000.000	4.574.311.120	23.326.311.120
- Chuyển nguồn 2018 sang 2019		139.000.000	
- Chi bổ sung hoạt động sự nghiệp		3.695.453.694	
- Chi cải cách tiền lương		739.857.426	
10. Chi an ninh quốc phòng	2.246.000.000	386.522.000	2.632.522.000
- Công an		237.522.000	
- Huyện đội		149.000.000	
11. Chi khác ngân sách	4.226.000.000	7.575.869.147	11.801.869.147
12. Chi chuyển nguồn ngân sách		15.707.408.596	15.707.408.596
13. Chi nộp ngân sách cấp trên (nộp trả kinh phí thừa về tỉnh)		2.650.855.570	2.650.855.570
14. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới	80.665.000.000	9.820.230.400	90.485.230.400
CỘNG CHI THEO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HUYỆN	317.576.956.000	77.038.773.713	394.615.729.713
15. Chi ngân sách xã - thị trấn	90.049.000.000	23.389.464.484	113.438.464.484
TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	407.625.956.000	100.428.238.197	508.054.194.197